TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20-03-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thái.

2. Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị L**, sinh năm 1991; CCCD số: 094191009130; Địa chỉ: Số A N, phường R, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lý Văn Q**, sinh năm 1987; CCCD số: 094087016820; Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Dương Thị L và anh Lý Văn Q có đăng ký kết hôn vào ngày 23-8-2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã N, thành phố Cần Thơ). Trong thời gian đầu khi mới chung sống với nhau thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, hiện nay chị nhận thấy cả hai không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến, mục đích hôn nhân không đạt được, muốn trả tự do cho nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Lý Dương Tuấn K, sinh ngày 26-5-2012, đang sống chung với chị Dương Thị L. Về tài sản chung, nợ chung thì vợ chồng không có.

Những vấn đề cụ thể nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lý Văn Q.

- Về con chung: Yêu cầu giao con chung tên Lý Dương Tuấn K, sinh ngày 26-5-2012 cho bà Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu ông Lý Văn Q phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Lý Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lý Văn Q, thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp, nhưng anh Lý Văn Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn đang cư trú tại xã L, thành phố Cần Thơ; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Dương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn Q đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về quan hệ hôn nhân, chị Dương Thị L và anh Lý Văn Q đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Tuy nhiên, do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, chị Dương Thị L cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2013, thuộc một trong các trường hợp cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn và bên còn lại cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị Dương Thị L và anh Lý Văn Q có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lý Dương

Tuấn K, sinh ngày 26-5-2012, đang sống chung với chị Dương Thị L, tình cảm gắn bó với mẹ, điều kiện sống được đảm bảo. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo cho anh Lý Văn Q biết yêu cầu về việc giao con chung cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh Lý Văn Q không có ý kiến phản đối hay đưa ra yêu cầu nào khác về việc nuôi dưỡng con chung. Cháu Lý Dương Tuấn K (trên 07 tuổi) có văn bản trình bày nguyện vọng được sống chung với chị Dương Thị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao cháu Lý Dương Tuấn K cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lý Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Lý Văn Q được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lý Dương Tuấn K, sinh ngày 26-5-2012 cho chị Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011664 ngày 08-12-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- UBND xã Nhu Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm